

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:30/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên.

Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Minh Thục.

Ông Nguyễn Đình Tùng.

Ông Phan Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST – HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: S , sinh ngày 10/11/1989 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Hợp Hoà, xã I, huyện CPR , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L1 , sinh năm 1955 và bà C1(đã chết); Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 05/7/2020 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông L1 , sinh năm 1995. Trú tại: thôn Hợp Thắng, xã I, huyện CPR , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; (Là cha đẻ của bị cáo). Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo S : Ông Thái Quốc T – Luật sư của Văn phòng luật sư Bình Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia. Có mặt.

-Bị hại: Anh C(chết).

-Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông T5, sinh năm 1957. Vắng mặt.

2. Ông T6, sinh năm 1962. Có mặt.

Đều trú tại: Thị trấn P, huyện CPR, tỉnh Gia Lai.

3. Bà N5, sinh năm 1973. Có mặt.

Trú tại: thôn Hợp Thắng, xã I, huyện CPR, tỉnh Gia Lai;

(Là anh, em ruột của ông C).

Ông T5, bà N5 thống nhất cử ông T6 là người đại diện tham gia tố tụng. (Theo văn bản ngày 22/7/2020).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu C5, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Trung tâm nhân đạo làng tre - ấp 1, Xuân Quế, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Cong: ông T6, sinh năm 1962. Có mặt.

2. Bà TH, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà TH: Ông Trần Hữu M, sinh năm 1959. Có mặt.

Đều trú tại: thôn hợp Hoà, xã I, huyện CPR, tỉnh Gia Lai.

-Người làm chứng:

1. Anh V5, sinh năm 1972. Vắng mặt.

2. Anh V6, sinh năm 1976. Vắng mặt.

3. Anh V7, sinh năm 1991. Có mặt.

4. Bà V8, sinh năm 1959. Vắng mặt.

5. Bà V9, sinh năm 1967. Vắng mặt.

6. Anh V10, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Nhơn Hoà, xã I, huyện CPR, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2020, S mang theo một chai rượu trắng khoảng 500ml đi bộ đến nhà anh C ở thôn Nhân Hòa, xã I, huyện CPR, tỉnh Gia Lai để mời anh C uống rượu. Khi đi đến đoạn cầu cầu 15, gần nhà anh C thì S gặp và nhờ anh V7 chở tới nhà anh C. Khi đến nhà anh C thấy anh C đang ngủ nên S gọi anh C dậy, mở cửa vào phòng khách rồi S và anh C ngồi uống rượu, hút

thuốc; còn anh V7 ngồi chơi không uống. Khoảng 10 phút sau, khi anh V7 đi về, S sợ bị người nhà phát hiện S đi uống rượu nên đã dặn anh V7 đừng nói cho ai biết là S đang ở nhà anh C, nghe vậy anh V7 không nói gì và đi về, còn S và anh C uống hết khoảng 200ml rượu thì anh C đi ra khỏi nhà nên S đi theo sau anh C. Khi đi ngang qua nhà bà V9 (Sinh năm: 1967 - là chị dâu của anh C) cách nhà anh C khoảng 100m. Lúc này, bà Lý đang ngồi ở trong nhà, còn bà Vũ Thị Kim Liên (Sinh năm: 1959; trú tại: Thôn Nhân Hòa, xã Ia Drăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai) đang ngồi ngoài sân, bà Liên thấy anh C nên nói: *“Trời tối lắm thế này, chú C đi đâu đó?”* thì S và anh C đứng lại, anh C nói với bà Liên: *“Chán lắm chị à, người ta cứ xin ngủ nhà em mà em không cho”*. Nghe vậy, bà Liên nói lại: *“Chú C này, người ta có xin vàng, xin bạc thì chú cũng cho, có gì người ta xin ngủ mà chú không cho, đêm hôm mưa gió thế này thì chú cứ cho người ta ngủ cho nó vui”*, thì anh C nói: *“Không, em không cho ngủ, em bức lắm”*, rồi anh C quay người lại đi thẳng ra hướng ngã ba đường. Nghe vậy, S bức tức và nhớ lại việc trước đây anh C đến nhà S chơi đã lấy trộm dây sạc điện thoại, tai nghe và số tiền 30.000 đồng nên S nảy sinh ý định đánh anh C. Nghĩ vậy nên S đi bộ quay về nhà anh C, đi vào phòng khách lấy 01 con dao bằng kim loại, mũi bằng, dài 38cm, lưỡi dao dài 27cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao dài 11cm, đường kính 03cm, bản dao rộng 7,5cm để ở ngăn tủ bên phải trong phòng khách rồi tắt điện, khóa cửa lại để chìa khóa trong túi áo thun trên thành bể nước trước nhà. Sau đó, S đi ra ngoài đường, đứng nép sau cây mít ngoài cùng bên cạnh đường vào nhà anh C, cách cửa nhà anh C khoảng 40m để chờ chém anh C.

Khoảng 10 phút sau anh C quay về, khi đi ngang qua chỗ S đứng thì S đi theo sau đến dùng tay phải cầm dao chém phần lưỡi dao vào phần sau cổ và gáy của anh C khoảng 05 đến 07 nhát, vừa chém S vừa nói: *“Sao mày lấy đồ của tao”*. Bị chém, anh C quay mặt lại đối diện với S thì S tiếp tục dùng tay phải chém phần lưỡi dao khoảng 04 đến 05 nhát vào vùng cổ trái và cằm trái của anh C làm anh C choạng vạng đi lùi về sau khoảng 02 đến 03 bước thì ngã ngửa xuống đất. Lúc này S bước lên, đứng cách hông trái anh C khoảng 40cm rồi khom người dùng tay trái kéo dãn chân trái anh C ra, làm anh C lật người từ trái sang phải ở tư thế nằm ngửa, mặt hướng lên trời, S dùng hai tay cầm dao chém liên tiếp khoảng 10 đến 15 nhát vào vùng cổ, má trái, má phải của anh C. Sau đó, S cầm dao đi vào chỗ bể nước, lấy chìa khóa trong túi áo mở ổ khóa và đi vào nhà bật điện, bỏ dao trên bàn rồi dùng tay trái nhặt 02 đót thuốc lá ở dưới ghế cầm trên tay, tay phải nhặt chai rượu bỏ vào túi quần rồi S đi ra ngoài sân nhặt vỏ bao thuốc lá, bỏ hai đót thuốc vào. Sau đó, S nghĩ anh C chưa chết nên S đi vào nhà cầm dao đi đến chỗ anh C nằm, tiếp tục dùng hai tay chém khoảng 05 đến 07 nhát vào cổ, cằm và ghi đè nhiều nhát vào miệng anh C, rồi dùng chân phải đá 03 đến 04 phát vào bụng anh C. Sau đó, S thả dao xuống vị trí cách hông trái của anh C khoảng 30cm rồi đi vào nhà khóa cửa lại và đi lại chỗ anh C nằm, khom người bỏ chìa khóa vào túi quần bên trái của anh C, nhặt dao đi vòng ra phòng bếp ngoài nhà đến cạnh giếng nước nhà anh C cầm con dao thả xuống giếng nước rồi quay trở về nhà. Khi đi về, ngang qua chỗ anh C nằm, S dùng chân phải đá 03 đến 04 phát vào bụng anh C. Thấy

cảnh điều xệ xuống, hai tay S ôm cảnh điều nhảy đập hai chân khoảng 03 đến 04 cái vào bụng anh C rồi đi về. Khi đi đến đoạn cầu 15, S vút hộp thuốc và chai rượu xuống dòng nước chảy rồi đi bộ về nhà ngủ. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05 tháng 7 năm 2020, anh V5 (Sinh năm: 1972 - là hàng xóm của anh C) qua nhà anh C chơi thì phát hiện anh C nằm chết trước nhà nên báo cho Cơ quan Công an.

Đến 07 giờ 10 phút cùng ngày, nghe tin anh C chết thì S đến Công an xã Ia Drăng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp bộ quần áo S đã mặc khi gây án. Cơ quan điều tra đưa S đến hiện trường vụ án để truy tìm hung khí, S chỉ hung khí đã vút giếng nước nhà anh C nên sau khi hút hết nước dưới giếng đã phát hiện và thu giữ 01 con dao bằng kim loại nguyên khối dài 38cm, lưỡi dao dài 27cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao dài 11cm, đường kính 03cm, lưỡi dao sắc, mũi bằng, S xác nhận con dao trên là hung khí mà S dùng để chém anh C.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã tổ chức khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi.

Qua khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ án tại đường đất đi vào nhà C thuộc thôn Nhơn Hòa, xã I, huyện CPR, tỉnh Gia Lai. Quá trình khám nghiệm hiện trường có thu giữ dấu vết chất màu nâu đỏ (nghi máu) dính trên lá cây và trên nền đất.

Qua khám nghiệm tử thi Trinh Văn C, xác định:

-*Vùng đầu:* Tóc ngắn rối, phía sau chẩm dính nhiều máu đỏ tươi. Cạo sạch tóc thấy: Vùng chẩm, thái dương hai bên có khối sưng nề bầm tụ máu trong diện (20 x 15)cm. Vùng chẩm thái dương phải có vết rách da kích thước (04 x 0,3)cm, sâu 01cm (sát xương sọ), bờ mép vết gọn, đáy vết thương còn nhiều tổ chức cầu nổi, chiều hướng vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, tâm vết cách đỉnh vành tai phải 09cm về phía trên sau, cách đốt sống cổ C7 là 19cm về phía trên phải. Vùng chẩm bên trái có 02 vết thương rách da: Vết 01 kích thước (2,2 x 0,1)cm, sâu 0,3cm, đáy vết thương còn cầu nổi tổ chức, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, tâm vết cách đỉnh vành tai trái về phía trên sau, cách đốt sống cổ C7 là 14cm về phía trên trái; cách vết 01 là 03cm về phía dưới là vết 2, vết xước da còn rướm máu kích thước (2,5 x 0,1)cm, tâm vết cách đỉnh vành tai trái 07cm về phía dưới sau. Vùng chẩm phải có 02 vết thương rách da liền kề nhau: Vết 01 kích thước (02 x 0,5)cm, sâu 03cm, đáy vết thương còn cầu nổi tổ chức, bờ mép nham nhở, chiều hướng vết từ phải sang trái, từ trước ra sau; vết 02 cách vết 01 là 0,3cm về phía dưới, kích thước (02 x 0,5)cm, sâu 0,5cm, đáy vết thương còn cầu tổ chức, bờ mép vết nham nhở, vết có chiều hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, tâm vết cách đỉnh vành tai phải 09cm về phía dưới sau, cách đốt sống cổ C7 là 13cm về phía trên phải, xung quanh các vết thương có vết bầm tụ máu.

-*Vùng mặt:* Vùng thái dương phải phía trước có khối sưng nề, kích thước (06 x 04)cm; hai mắt hé mở, đồng tử hai bên giãn đều 3,5cm, kết mạc mắt trắng. Mũi, miệng và hai ống tai dính nhiều máu đỏ tươi. Đuôi khóa mắt bên phải có vết

thương rách da kích thước (1,5 x 0,2)cm, sâu 0,2cm, đáy vết thương còn cầu nổi tổ chức, bờ mép vết nham nhở, chiều hướng vết từ dưới lên trên, từ trước ra sau, tâm vết cách đỉnh tai phải 7,5cm về phía dưới trước, cách đuôi khóe mét phải 2,5cm về phía trên sau. Vành tai phải phía trước có vết thương rách da và gân, bờ mép nham nhở, bầm tụ máu kích thước (02 x 0,5)cm, xung quanh vành tai có nhiều điểm bầm tím tụ máu và nhiều vết xước da trong diện (3,5 x 02)cm.

+Vùng má bên trái sưng nề, bầm tụ máu trong diện (10 x 07)cm, xen kẽ vùng sưng nề bầm tụ máu có nhiều vết xước da nhỏ trong diện (10 x 3,5)cm, vết xước da có bờ mép nằm song song.

+Môi trên tím, môi dưới bên phải có vết thương rách da bầm tụ máu mô cơ, kích thước (04 x 0,5)cm. Sát bờ dưới của môi dưới bên phải có vết thương rách ra nằm ngang kích thước (3,5 x 0,5)cm, sâu 0,5cm, bờ mép sắc gọn, vết có chiều hướng từ phải sang trái.

+Cằm bên phải có vết thương rách da kích thước (05 x 0,7)cm, sâu 1,5cm, bờ mép vết gọn, vết có chiều hướng từ phải sang trái. Sát vết thương này về phải dưới có vết thương rách da kích thước (02 x 0,2)cm, sâu 0,2cm, bờ mép vết nham nhở. Cằm bên trái có 03 vết thương rách da nằm song song, mỗi vết kích thước (02 x 0,2)cm, sâu 0,5cm, bờ mép các vết sắc gọn.

+Vùng cổ và phía dưới cằm sưng nề, bầm tụ máu trong diện (13 x 05)cm, xen lẫn nhiều vết xây xước da, sờ nắn xương hàm dưới bên trái có nhiều tiếng lạo xạo của xương gãy.

-Mặt mu ngón bàn tay trái có vết thương rách da kích thước (03 x 0,7)cm, bờ mép nham nhở, lộ rõ xương đốt ngón tay. Các ngón tay, ngón chân dính nhiều đất màu đỏ.

**Mổ tử thi:*

-Rạch một đường giữa cằm xuống đến hõm ức trên: Mô cơ và tổ chức dưới da đập nất, bầm tụ máu dữ dội. Xương hàm dưới gãy vỡ nát nhiều mảnh rời trong diện (06 x 03)cm, độ chênh giữa các mảnh vỡ từ 0,5cm đến 01cm. Thành ngoài bờ trước khí phế quản bầm tụ máu; sụn nhẫn, sụn giáp nứt vỡ nhiều đường và có nhiều mảnh rời, kích thước đường nứt vỡ (05 x 0,5)cm. Niêm mạc khí phế quản xung huyết và xuất huyết lấm chấm. Trong lòng khí phế quản có nhiều dịch màu đỏ tươi.

-Rạch da đầu một đường hình vòng cung từ cằm đến xuống cổ gáy: Mô cơ và tổ chức dưới da mặt trong vùng cổ gáy có bầm tụ máu kích thước (15 x 10)cm. Xương sọ trên lồi, không có dấu vết nứt vỡ.

Ngày 05 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 97/CSHS, về việc giám định nguyên nhân chết của Trình Văn C. Qua giám định, tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 44/20/TT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của anh Clà do: “*Suy hô hấp tối cấp do chấn thương nứt vỡ khí*

phế quản gây tắc nghẽn đường hô hấp cấp tính; Đa chấn thương vùng đầu, mặt, cổ”.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 97/CSHS, về việc giám định dấu vết máu. Qua giám định, tại Bản kết luận giám định số 548/KLGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

“-Trên quần dài, vải màu xám, dài 91cm, lưng quần rộng 42 cm: Có máu người, nhóm máu O.

-Trên áo thun ngắn tay, màu xanh đen, size XXL: Không có máu.

-Trên con dao mũi bằng (dao tông) dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm: không có máu.

-Chất màu nâu (nghi máu) dính trên các lá cây: Là máu người, nhóm máu O.

-Cục bông thấm máu ghi thu máu nạn nhân Trịnh Văn C: Nhóm máu O”

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 164/VPCQCSĐT-Đ3, về việc giám định tình trạng tâm thần của bị can S . Qua giám định, tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 678/KL-VPYTW ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của bị can S như sau:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

b. Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao bằng kim loại nguyên khối dài 38cm, lưỡi dao 27cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao dài 11cm, đường kính 03cm, lưỡi dao sắc, mũi bằng.

- 01 (một) quần dài, vải màu xám, dài 91cm, lưng quần rộng 42cm, phía trên túi sau bên phải có dòng chữ “J.ZUIE WEAR”; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh đen, size XXL;

- 01 (một) mẫu chất màu nâu nghi máu dính trên lá cây cỏ; 01 (một) cục bông thấm máu nghi thu máu nạn nhân Trịnh Văn C.

+ Về phân bồi thường dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường: Chi phí mai táng 32.700.000 đồng ; Tổn thất tinh thần là 149.000.000đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là Cháu C5, sinh năm 2002 theo quy định của pháp luật. Đến nay, gia đình bị cáo S đã bồi thường được 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 07/CT – VKS – P2 ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo S về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

c. Tại phiên tòa:

- Bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí mai táng: 32.700.000đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 149 triệu đồng, đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại thì bị cáo đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại:* Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xử nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật; Về dân sự: yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản như đã nêu trên.

- *Ý kiến của ông L1 là đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Tự nguyện thay bị cáo bồi cho phía gia đình bị hại chi phí mai táng 32.700.000đồng, do đã bồi thường 15 triệu đồng nên ông tự nguyện bồi thường tiếp 17.700.000đồng.

- *Ý kiến của ông Trần Hữu Minh là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị TH :* Ông là anh ruột của chị Thiết, chị Thiết chung sống nhưng vợ chồng với anh Cnhưng không đăng ký kết hôn, hai người có người con chung là cháu C5, chị Thiết bị bệnh thần kinh, hiện đi đâu, làm gì ông không biết. Về vấn đề bồi thường dân sự, ông không có ý kiến gì, giao hết cho bên nội cháu Cong là ông T6 đại diện quyết định.

-Quan điểm luận tội của kiểm sát viên:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội S phạm tội “*Giết người*” .

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt S : 20 (Hai mươi) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo S phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Là ông T6 , ông Trịnh Công Tính, bà Nguyễn Thị Năm tiền chi phí mai táng là: 32.700.000 đồng, đã bồi thường 15.000.000đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 17.700.000đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo ông L1 với đại diện hợp pháp của bị hại là ông T6 về việc ông L1 tự nguyện thay

bị cáo bồi thường cho ông Toán, ông Tính, bà Năm khoản tiền chi phí mai táng còn lại là 17.700.000đồng.

Buộc bị cáo S phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho con của người bị hại là cháu C5 số tiền: 149.000.000đồng.

Buộc bị cáo S phải cấp dưỡng nuôi cháu C5 sinh năm 2002 mức cấp dưỡng 750.000đồng/1tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/7/2020 cho đến khi cháu Cong đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao bằng kim loại; 01 (một) quần dài; 01 (một) mẫu chất màu nâu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí toà án.

+ *Ý kiến của Luật sư bào chữa:*

Đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về việc đề nghị kết tội S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Không đồng ý việc đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, bởi vì trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo không bị người nào khác ngăn cản, hay gặp trở ngại nào khác, hành vi của bị cáo là liên tục, không bị cản trở. Về hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì vậy đề nghị xử thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

+ *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư.

+ *Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông L1 :* Không có ý kiến gì.

+ *Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý việc ông L1 tự nguyện thay bị cáo bồi thường tiếp tiền chi phí mai táng.

-*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y và các, chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2020, S mang theo một chai rượu trắng khoảng 500ml đi đến nhà anh C ở thôn Nhân Hòa, xã Ia Drăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để cùng anh C uống rượu. Sau khi S và anh C uống hết khoảng 200ml rượu thì anh C đi ra khỏi nhà, S đi theo sau anh C đến trước cổng nhà bà Lý ở cùng thôn, tại đây anh C nói với bà Liên là S xin ngủ ở lại nhà anh C nhưng anh C không đồng ý nên S bực tức, cùng với việc S nhớ lại việc trước đây anh C đến nhà S chơi đã lấy trộm dây sạc điện thoại, tai nghe và số tiền 30.000 đồng của S nên S đã nảy sinh ý định đánh anh C. Vì vậy, S đã đi bộ quay lại nhà anh C, vào phòng khách lấy nhà anh C lấy 01 con dao bằng kim loại, mũi bằng, dài 38cm, lưỡi dao dài 27cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao dài 11cm, đường kính 03cm, bản dao rộng 7,5cm, rồi ra đứng nấp sau cây mít cách cửa nhà anh C khoảng 40m để chờ anh C đi về thì chém anh C, sau khi chờ khoảng 10 phút thì anh C đi về ngang qua chỗ S đứng, S đi theo sau anh C rồi dùng tay phải cầm dao chém phần lưỡi dao vào sau cổ và gáy của anh C khoảng 05 đến 07 nhát, khi bị chém anh C quay mặt lại đối diện với S thì S tiếp tục dùng tay phải chém phần lưỡi dao khoảng 04 đến 05 nhát vào vùng cổ trái và cầm trái của anh C làm anh C loạng choạng đi lùi về sau khoảng 02 đến 03 bước thì ngã ngửa xuống đất, S dùng tay trái kéo dạng chân trái anh C ra làm anh C lật người từ trái sang phải ở tư thế nằm ngửa, mặt hướng lên trời rồi dùng hai tay cầm dao chém liên tiếp khoảng 10 đến 15 nhát vào vùng cổ, má trái, má phải của anh C rồi S cầm dao đi vào nhà. Một lúc sau, S nghĩ anh C chưa chết nên đã cầm dao đi đến chỗ anh C nằm, tiếp tục dùng hai tay chém khoảng 05 đến 07 nhát vào cổ, cầm và ghì đè vào miệng anh C, chân phải đá 03 đến 04 phát vào bụng anh C. Tiếp đó, S thấy cảnh điều xệ xuống nên hai tay S ôm cảnh điều nhẩy đạp hai chân khoảng 03 đến 04 cái vào bụng anh C. Hậu quả làm anh C do: *“Suy hô hấp tới cấp do chấn thương nứt vỡ khí phế quản gây tắc nghẽn đường hô hấp cấp tính; Đa chấn thương vùng đầu, mặt, cổ”*.

Xét hành vi của bị cáo S thấy rằng: Giữa bị cáo S và bị hại C trước đó không có mâu thuẫn gì, vào ngày 4/7/2020 chỉ vì sau khi uống rượu tại nhà anh C thì anh C

có nói với hàng xóm là bị cáo say rượu xin ngủ lại nhà của anh C nhưng anh C không cho mà bị cáo đã nảy sinh ý định giết bị hại, để thực hiện ý định giết bị hại, bị cáo đã quay lại nhà bị hại lấy dao rồi đứng đợi phục trước cổng nhà bị hại, khi bị hại quay về ngang qua chỗ bị cáo đợi, bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhất vào vùng đầu, cổ, gáy của bị hại, dùng chân đạp vào người bị hại rồi bị cáo đi vào nhà bị hại, một lúc sau nghĩ bị hại chưa chết nên bị cáo quay ra tiếp tục dùng dao chém vào người của bị hại, dùng chân đạp vào người bị hại, hậu quả làm bị hại chết. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện ý thức tước đoạt đến cùng tính mạng của bị hại, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt trái phép tính mạng của anh Trịnh Văn C, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thật thà khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người có bệnh bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu, tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, cha của bị cáo là ông L1 được khen thưởng vì có thành tích tốt trong quá trình lao động là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả đã gây ra, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt mà bị cáo phạm tội mới đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường về chi phí mai táng: 32.700.000đồng. Yêu cầu này của phía bị hại là chính đáng, đúng pháp luật, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên được chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường 15.000.000đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 17.700.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo là ông L1 với đại diện hợp pháp của bị hại là ông T6 thống nhất thỏa thuận, ông L1 tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho phía bị hại số tiền chi phí mai táng còn lại là 17.700.000đồng, xét thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần số tiền 149 triệu đồng. Thấy rằng, yêu cầu này chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi Cháu C5, sinh năm 2002 là con của bị hại, với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cháu Cong hiện bị hạn chế khả năng lao động đang được chăm sóc tại Trung tâm bảo trợ xã hội. Do đó, buộc bị cáo S phải cấp dưỡng nuôi cháu Cong mỗi tháng 800.000đồng là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/7/2020 cho đến khi cháu Cong đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do mẹ của cháu Cong là chị TH bị bệnh thần kinh, hiện đi đâu, làm gì không rõ, do đó giao cho ông T6 đại diện nhận khoản tiền này là phù hợp.

Giao ông T6 là người đại diện hợp pháp nhận các khoản bồi thường trên.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại nguyên khối dài 38cm, lưỡi dao 27cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao dài 11cm, đường kính 03cm, lưỡi dao sắc, mũi bằng là công cụ bị cáo dùng phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) quần dài, vải màu xám, dài 91cm, lưng quần rộng 42cm, phía trên túi sau bên phải có dòng chữ “J.ZUIE WEAR”; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh đen, size XXL; 01 (một) mẫu chất màu nâu nghi máu dính trên lá cây cỏ; 01 (một) cục bông thấm máu nghi thu máu nạn nhân C không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Giết người*”.

-Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo S 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05 tháng 7 năm 2020).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 590, 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của ông L1 về việc thay bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông T6 , ông Trịnh Công Tính, bà Nguyễn Thị Năm khoản tiền chi phí mai táng 17.700.000đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo S phải bồi thường tổn thất tinh thần cho con của người bị hại là cháu C5 số tiền 149.000.000đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu đồng*).

Buộc bị cáo S phải cấp dưỡng nuôi cháu C5 sinh năm 2002, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/7/2020 cho đến khi cháu Cong đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Giao ông T6 là người đại diện hợp pháp nhận các khoản tiền bồi thường trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) con dao bằng kim loại nguyên khối dài 38cm, lưỡi dao 27cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao dài 11cm, đường kính 03cm, lưỡi dao sắc, mũi bằng.

- 01 (một) quần dài, vải màu xám, dài 91cm, lưng quần rộng 42cm, phía trên túi sau bên phải có dòng chữ “J.ZUIE WEAR”; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh đen, size XXL;

- 01 (một) mẫu chất màu nâu nghi máu dính trên lá cây cỏ; 01 (một) cục bông thấm máu nghi thu máu nạn nhân Trịnh Văn C.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/2021 ngày 30/12/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 7.450.00đồng (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng; Buộc ông L1 phải chịu 885.000 đồng (*Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

*thoathuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị
Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án
dân sự*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu: Văn thư, Tổ thụ lý, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên.

Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Minh Thục, Ông Phan Văn Minh, Ông
Đồng Minh Thục

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST – HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với S, sinh ngày 10/11/1989 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Hợp Hoà, xã I, huyện CPR, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

2. Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

3. Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Giết người*”.

-Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05 tháng 7 năm 2020).

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 590, 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của ông L1 về việc thay bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông T6, ông Trịnh Công Tính, bà Nguyễn Thị Năm khoản tiền chi phí mai táng 17.700.000đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo S phải bồi thường tổn thất tinh thần cho con của người bị hại là cháu C5 số tiền 149.000.000đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu đồng*).

Buộc bị cáo S phải cấp dưỡng nuôi cháu C5 sinh năm 2002, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/7/2020 cho đến khi cháu Công đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Giao ông T6 là người đại diện hợp pháp nhận các khoản tiền bồi thường trên

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) con dao bằng kim loại; 01 (một) quần dài, vải màu xám, 01 (một) mẫu chất màu nâu nghi máu dính trên lá cây cỏ; 01 (một) cục bông thấm máu nghi thu máu nạn nhân Trịnh Văn C.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 7.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng; Buộc ông L1 phải chịu 885.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

9. Hội đồng xét xử không kiến nghị gì.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5.

10. Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA